

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 23 - 01 - 2024.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Văn Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị B, sinh năm 1968.

*Bị đơn:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1955.

Cùng trú tại: Đội 6, thôn N, xã T1, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bà B, ông T có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn Bà Lưu Thị B trình bày:

Bà kết hôn với Ông Vũ Văn T ngày 19 tháng 3 năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thành Đ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006. Hiện nay cháu Đ đã đi làm, trưởng thành, tự lập, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà B đề nghị Tòa án không hòa giải lần 2. Bà xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải Ông Vũ Văn T trình bày: Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc Bà Lưu Thị B có đơn xin ly hôn. Ông có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Ông xác định thời gian kết hôn đúng như Bà B đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Bà B bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2023, vợ chồng sống ly thân. Nay Bà B có đơn xin ly hôn ông nhận thấy tình cảm của mình vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như Bà B trình bày.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 12 năm 2023, ông đề nghị Tòa án cho thời gian 01 tháng để ông thuyết phục Bà B đoàn tụ. Nếu Bà B không rút đơn về đoàn tụ, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ông T xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Bà B, ông T xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Bà Lưu Thị B và Ông Vũ Văn T kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cá tính. Bà B đã bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2023, vợ chồng sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa Bà B và ông T đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Ông T không muốn ly hôn nhưng Bà B cương quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà B là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thành Đ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2006, hiện đã đi làm trưởng thành tự lập. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Bà Lưu Thị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa Bà Lưu Thị B và Ông Vũ Văn T.

2. Án phí: Bà Lưu Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Bà B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003905 ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí Bà B phải nộp. Bà B đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Lưu Thị B, Ông Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Văn Dũng**